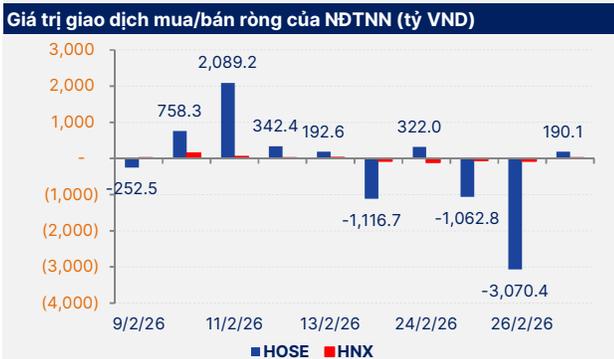


Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,880.33	↑ 3.1%	262.82	↑ 2.2%
KLGD (trCP)	4,745.28	↑ 20.9%	374.79	↑ 36.8%
GTGD (tỷ VND)	156,240.47	↑ 33.0%	8,523.88	↑ 39.0%



GT Bán: (27,857.36) 23,119.49 : GT Mua



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần tạo đáy, VNINDEX tăng điểm tích cực vượt lên kháng cự tâm lý 1.800 điểm. Thị trường tiếp tục có tuần giao dịch rất tích cực với thanh khoản cải thiện tốt. Trong tuần thị trường duy trì tăng điểm tốt với thanh khoản gia tăng mạnh trong 03 phiên đầu tuần, VNINDEX hướng đến vùng kháng cự rất mạnh quanh 1.900 điểm và chịu áp lực rung lắc liên tục. Kết tuần VNINDEX tăng 3,08% lên mức 1.880,33 điểm, tuần thứ 2 liên tiếp tăng điểm, hướng đến vùng đỉnh cũ 1.900 điểm - 1.920 điểm. Trong khi VN30 kết tuần tăng 2,14% lên mức 2.061,75 điểm, vượt lên vùng giá cao nhất năm 2025.

Độ rộng thị trường trong tuần qua tích cực với dòng tiền gia tăng, luân chuyển tốt trong thị trường. Nổi bật ở nhóm cổ phiếu năng lượng, cảng, vận tải, phân bón, hóa chất, thép, khu công nghiệp, điện, xây lắp điện... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh mạnh với các cổ phiếu bất động sản trong phiên cuối tuần. Thanh khoản trong tuần tăng, khối lượng giao dịch tăng mạnh 43,3% so với tuần trước. Thể hiện tâm lý thị trường tích cực sau kỳ nghỉ lễ Tết và sau những thông tin hỗ trợ tốt về vĩ mô, thuế quan... Sau tuần mua ròng, khối ngoại bán ròng mạnh trong tuần này với giá trị -4.738 tỷ HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G3000 kết phiên ở mức 2.053,6 điểm, giảm -0,65% so với phiên trước. Chênh lệch âm mở rộng lên -8,15 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G4000, 411G6000, 411G90000 chênh lệch âm mở rộng từ -7,95 điểm đến -11,75 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -7,1% so với phiên trước. Cho thấy các trader giảm các vị thế đầu cơ trong phiên. Ưu tiên phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi VN30 hướng đến vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G3000 vượt vùng kháng cự quanh 2.050 điểm, hướng đến vùng giá 2.080 điểm - 2.100 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G3000 là 34.991, tăng mạnh các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục hướng đến vùng giá 1.900 điểm - 1.920 điểm, vùng giá cao nhất tháng 1/2026. Đây là vùng kháng cự rất mạnh, tương ứng đường xu hướng tăng trường nổi các vùng đỉnh năm 2018, 2022 đến nay. Áp lực cung giá cao vẫn đang có dấu hiệu gia tăng ở nhiều mã với mức độ phân hóa cao. Chưa có dự báo VNINDEX có thể vượt lên vùng đỉnh quanh 1.920 điểm đầu tháng 01/2026.

Thị trường đã khởi đầu năm Bính Ngọ khá tích cực, tâm điểm thị trường tiếp tục là các cổ phiếu kinh tế nhà nước, bảo đảm tự chủ chiến lược từ năng lượng, tài chính, logistics then chốt, dữ liệu và nền tảng số thiết yếu. Chúng tôi có niềm tin vào sự phát triển của nền kinh tế, thị trường chứng khoán và doanh nghiệp. Đồng thời cũng đã đề xuất các chiến lược đầu tư, doanh nghiệp chất lượng trong các báo cáo chiến lược và báo cáo hàng ngày. Tuy nhiên không có khuyến nghị giải ngân thêm khi VNINDEX hướng đến vùng giá 1.900 điểm. Thị trường cũng đã kết thúc tháng 02/2026, VNINDEX tăng 2,80% so với tháng 1, lên mức 1.880,33 điểm. Chúng tôi sẽ cập nhật, đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường, nhóm ngành, doanh nghiệp trong bản tin chiến lược tháng 03/2026 sắp đến.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
VPB	28.95	27-28	31.5-32.5	26	9.6	36.2%	72.3%	Theo dõi giao dịch
IDC	48.40	47-48	54-56	43	9.5	10.5%	25.7%	Theo dõi giao dịch
POW	14.50	13.2-13.7	16.5-17	12.5	17.3	1.5%	956.3%	Theo dõi giao dịch
FMC	43.00	41-43	50-52	38	7.7	14.0%	43.9%	Theo dõi giao dịch
PVT	24.05	21-22	26-27	20	10.9	37.1%	27.4%	Theo dõi giao dịch
PVB	37.60	35-36	44-46	34	13.1	294.2%	273.3%	Theo dõi giao dịch
PGV	26.30	25-26	30-32	24	8.0	12.6%	708.6%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-174.9	-285.4	-80.1	-162.7	303.6	-151.8	-156.9	-66.4
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	GMD	GVR	SSI	VGI	OIL	TNG	GVR
		DRH	DXP	DPR	ORS	FOX	PVD	HDM	DPR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Duong_Tang	Money_in	Am_Tang	Tích Luy	Money_in	Tích Luy	Tích Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-180.5	-212.2	-115.5	-101.4	6.0	-83.2	-282.2	-20.7
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	HPG	MPC	PC1	STB	BFC	SAS
		PRE	PNJ	TVN	FMC	TV2	TPB	DCM	VJC
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	83
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	61
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Duong_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-55.3	282.6	-252.0	-145.0	-146.0	-126.4	-153.3	17
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	70	Không đổi-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Tốt hơn-Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		PC1	PAN	MKV					
		TV1	ANV	MKP					

TIN NỔI BẬT

Nhiều chính sách quan trọng có hiệu lực từ đầu tháng 3-2026

Từ ngày 1/3/2026, thêm nhiều luật mới có hiệu lực, tập trung vào việc phục hồi doanh nghiệp (DN), cải thiện môi trường đầu tư,...

Luật Phục hồi, phá sản năm 2025, người sử dụng lao động đang thực hiện thủ tục phục hồi DN được tạm dừng đóng BHXH vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa 12 tháng. Quy định này giúp DN giảm áp lực tài chính trong giai đoạn khó khăn. Luật Đầu tư năm 2025 cho phép nhà đầu tư nước ngoài thành lập tổ chức kinh tế trước khi thực hiện thủ tục cấp hoặc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, với điều kiện đáp ứng quy định về tiếp cận thị trường. Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025 đặt ra yêu cầu minh bạch trong việc phát triển và sử dụng AI. Nhà cung cấp phải bảo đảm người dùng biết khi đang tương tác với hệ thống AI, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2025 mở rộng thẩm quyền cho cấp xã. Tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 89 ngày 26/2 kết luận của Thủ tướng Phạm Minh Chính - Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ 23 Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải.

Thủ tướng chỉ đạo tiến độ hoàn thành sân bay Long Thành

Đối với dự án cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, các bộ, cơ quan, nhất là ACV cần khẩn trương rà soát khối lượng công việc còn lại, xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thi công hợp lý, khoa học bảo đảm hoàn thành dự án trong nửa đầu năm 2026; chịu trách nhiệm trước Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nhân dân về tiến độ, chất lượng, an toàn của dự án. Thủ tướng nhấn mạnh nguyên tắc xử lý nghiêm sai phạm theo pháp luật và không để ách tắc trong quá trình triển khai dự án

Thị trường lao động TP.HCM khởi sắc sau Tết Nguyên đán

Thông tin tại họp báo thường kỳ về tình hình kinh tế - xã hội TP.HCM chiều 26/2. Đánh giá về tình hình thị trường lao động quý 1 và triển vọng quý 2, ông Đoàn Văn Khoa - Phó Trưởng phòng Việc làm - An toàn lao động, Sở Nội vụ TP.HCM - cho biết thị trường lao động trên địa bàn tiếp tục duy trì xu hướng tích cực.

Về nhu cầu tuyển dụng, Thành phố cần khoảng 59,481 vị trí việc làm sau Tết. Trong đó, lao động giản đơn chiếm tỷ trọng lớn nhất (39,82%), tiếp đến là nhóm công nghiệp chế biến, kỹ thuật (23,23%) và thương mại - dịch vụ - logistics (8,99%), các ngành yêu cầu chuyên môn cao gồm tài chính - kế toán - bất động sản (6,34%)

Sáng 26/2, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phúc đã chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo điều hành giá, tổng kết công tác điều hành giá 2025, bàn giải pháp quản lý điều hành giá năm 2026.

Bộ Tài chính cập nhật 3 kịch bản lạm phát năm 2026

Trên cơ sở phân tích một số yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá năm 2026, một số yếu tố giúp giảm áp lực lên mặt bằng giá.... Bộ Tài chính cập nhật 3 kịch bản lạm phát năm 2026 và bình quân năm 2026. Cụ thể: Kịch bản 1 dự báo CPI bình quân năm 2026 tăng khoảng 3,6% so với năm 2025. Kịch bản 2: Dự báo CPI bình quân năm 2026 tăng khoảng 4,10% so với năm 2025. Kịch bản 3: Dự báo CPI bình quân năm 2026 tăng khoảng 4,6% so với năm 2025.

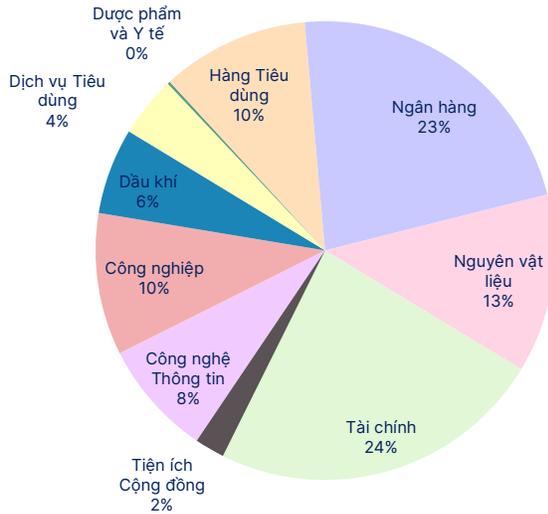
Mỹ cảnh báo tăng thuế nhập khẩu lên 15% hoặc cao hơn với một số nước

Ngày 25/2, Đại diện Thương mại Mỹ Jamieson Greer tuyên bố rằng mức thuế nhập khẩu bổ sung của Mỹ đối với hàng hóa từ một số nước có thể tăng từ mức 10% hiện tại lên 15% hoặc cao hơn..

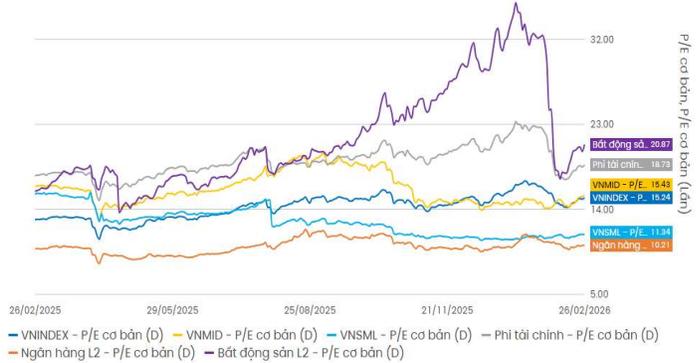
Hiện nay thuế nhập khẩu bổ sung 10% đã được Cơ quan Hải quan và Bảo vệ Biên giới Mỹ chính thức áp dụng đối với tất cả hàng hóa không thuộc diện miễn trừ kể từ ngày 24/2/2026. Tuy nhiên, việc áp dụng mức thuế 15% mà ông Trump từng công bố đã gây bối rối cho thị trường do sự chênh lệch giữa quyết định của chính quyền và thông báo của cơ quan thuế. Theo Mục 122 của Đạo luật Thương mại năm 1974, mức thuế có thể tăng tới 15% trong thời hạn 150 ngày.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

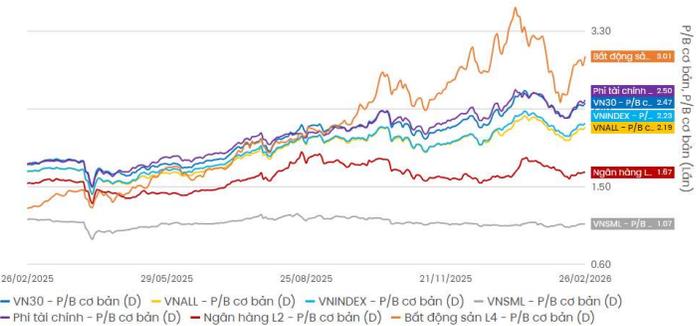
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,301,549	8.8%	1,739	97.1	8.6
VCB	546,461	16.6%	4,210	15.5	2.4
VHM	441,958	17.5%	10,008	10.8	1.8
BID	340,185	18.8%	4,278	11.3	2.0
CTG	299,027	21.1%	4,454	8.6	1.7

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	378,964,517	12.6%	2,013	14.6	1.7
SHB	295,196,799	19.1%	2,614	6.2	1.1
VIX	212,641,134	24.1%	2,766	8.2	1.7
SSI	174,371,694	13.9%	2,010	16.1	2.1
TPB	160,729,824	17.7%	2,652	6.9	1.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	↑ 39.63%	5.9%	1,194	37.9	2.2
BSR	↑ 27.35%	8.9%	1,036	29.0	2.5
TNT	↑ 25.57%	2.2%	268	39.1	0.8
DRH	↑ 23.97%	1.2%	126	26.0	0.3
BFC	↑ 21.65%	19.3%	5,421	12.7	2.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↓ -12.29%	21.8%	4,364	9.6	2.1
ELC	↓ -11.30%	9.1%	1,230	17.1	1.5
TPC	↓ -11.19%	4.2%	679	17.5	0.8
TCH	↓ -8.71%	2.3%	416	38.0	1.0
DTL	↓ -8.50%	-17.3%	-1,999	-	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	128,128,123	12.6%	2,013	14.6	1.7
BSR	18,756,323	8.9%	1,036	29.0	2.5
GMD	6,690,223	11.7%	3,985	20.4	2.3
DGC	5,591,487	20.8%	7,965	9.2	1.8
VCI	3,294,788	8.7%	1,849	20.1	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	(59,189,639)	23.6%	5,511	16.4	3.5
VNM	(36,861,084)	26.6%	4,505	15.7	4.3
VCB	(14,475,429)	16.6%	4,210	15.5	2.4
TPB	(10,844,553)	17.7%	2,652	6.9	1.1
DXG	(9,250,111)	1.3%	228	69.0	0.8

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHDCĐ	Loại Sự Kiện
GIC	2/3/2026	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
GIC	2/3/2026	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 10.000 đồng
BID	2/3/2026	Giao dịch bổ sung - 123.846.649 CP
SSI	2/3/2026	Giao dịch bổ sung - 5.000.000 CP
DXG	2/3/2026	Giao dịch bổ sung - 10.817.779 CP
STC	3/3/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.400 đồng/CP
HPB	4/3/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 10.000 đồng/CP
HVX	4/3/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
VTD	4/3/2026	Giao dịch bổ sung - 6.989.046 CP
HBD	5/3/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.400 đồng/CP
HBD	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
SZB	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
SJE	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
TW3	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
BCP	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
DCF	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
HAG	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
DHD	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
DC1	5/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
VBB	6/3/2026	Giao dịch bổ sung - 255.865.414 CP
NVL	6/3/2026	Giao dịch bổ sung - 20.750.394 CP
VIB	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
WSB	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
TTZ	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
CTR	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
ACL	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
CMP	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
VDS	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
VBH	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
DAS	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
HES	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026
PDR	6/3/2026	Hợp ĐHDCĐ thường niên năm 2026

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: 84.24.38181888

Fax: 84.24.38181688

Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội

Tel: (84-24)-3818 1888

Fax: (84-24)-3818 1688.

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM

Tel: 84.28.39151368

Fax: 84.28.39151369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Tel: 84.236.3525777

Fax: 84.236.3525779

Email: contact-dn@shs.com.vn